



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Luyện tập chung. Bảng số liệu · sách Kết nối tri thức



Tuần 32

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Quan sát bảng số liệu rồi trả lời

Tên	Lan	Minh	Hà	Nam
Số quả	12	9	18	15

Lớp	3A	3B	3C	3D
Số cây	35	18	30	27

a) Số quả táo mỗi bạn hái. Bạn hái nhiều nhất là ; cả bốn bạn hái quả.

b) Số cây mỗi lớp trồng. Lớp 3A trồng nhiều hơn lớp 3D cây.

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

$$(21\,000 - 1\,000) : 5 = \boxed{}$$

$$(4\,000 + 8\,000) \times 2 = \boxed{}$$

$$(17\,000 - 3\,000) : 2 = \boxed{}$$

$$28\,000 + 700 - 5\,000 = \boxed{}$$

$$(27\,000 - 3\,000) : 4 = \boxed{}$$

$$41\,000 + 400 - 7\,000 = \boxed{}$$

Bài 3: Đặt tính rồi tính

$$11\,561 \times 7$$

$$20\,895 \times 2$$

$$56\,408 : 4$$

$$77\,616 : 3$$

Bài 4: Bài toán



1. Một cửa hàng có 48 144 quyển vở, đã bán $\frac{1}{3}$ số vở đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quyển vở?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 32

Bài 1: Quan sát bảng số liệu rồi trả lời

a) Hà ; 54 b) 8

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

$$\begin{aligned}(21\,000 - 1\,000) : 5 &= 4\,000 & (4\,000 + 8\,000) \times 2 &= 24\,000 & (17\,000 - 3\,000) : 2 &= 7\,000 \\ 28\,000 + 700 - 5\,000 &= 23\,700 & (27\,000 - 3\,000) : 4 &= 6\,000 & 41\,000 + 400 - 7\,000 &= 34\,400\end{aligned}$$

Bài 3: Đặt tính rồi tính

$$11\,561 \times 7 = 80\,927 \quad 20\,895 \times 2 = 41\,790 \quad 56\,408 : 4 = 14\,102 \quad 77\,616 : 3 = 25\,872$$

Bài 4: Bài toán

1. Cửa hàng đã bán số quyển vở là: $48\,144 : 3 = 16\,048$ (quyển vở). Cửa hàng còn lại số quyển vở là: $48\,144 - 16\,048 = 32\,096$ (quyển vở). Đáp số: 32 096 quyển vở.

on thi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5

on thi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án